TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 13-01-2021

Về việc "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư;

2. bà Nguyễn Thị Rê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 290/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc D - Sinh năm 1982 - Địa chỉ: Ấp 2, xã BHN, huyện H, tỉnh Long An (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Phan Thanh H1 - Sinh năm 1982 - Địa chỉ: Ấp 2, xã BHN, huyện H, tỉnh Long An (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 30-11-2020, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D trình bày và yêu cầu: Bà và ông Phan Thanh H1 cưới nhau năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BHN ngày 30-5-2005; Chung sống đến năm 2010 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong quản lý kinh tế, ông H1 thường xuyên cờ bạc. Bà và ông H1 đã ly thân từ tháng 10-2020 đến nay.

Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với ông Phan Thanh H1;

Về con chung: Bà và ông H1 có 02 con chung tên Phan Hoài Diễm H2, sinh ngày 21-6-2005 và Phan Ngọc Như Q, sinh ngày 02-12-2009, đang sống chung với ông H1. Tại phiên hòa giải, bà với ông H1 đã thỏa thuận: Sau khi ly hôn, bà được trực tiếp nuôi

con chung tên Hương, ông H1 trực tiếp nuôi con chung tên Q, theo nguyện vọng con chung, không ai không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Bản tự khai ngày 31-12-2020, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, bị đơn ông Phan Thanh H1 trình bày: Ông thống nhất trình bày của bà Nguyễn Thị Ngọc D về ngày tháng điều kiện kết hôn, thời gian mâu thuẫn, ly thân, con chung và việc không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà D.

Về con chung: Ông đồng ý yêu cầu của bà D.

Vụ án được hòa giải đoàn tụ ở Tòa án nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Ngọc D khởi kiện "Tranh chấp ly hôn" đối với ông Phan Thanh H1; Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn không có đơn rút yêu cầu khởi kiện, các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

[3] Xét về hôn nhân:

[3.1] Bà D và ông H1 chung sống có đăng ký kết hôn ngày 30-5-2005 tại Ủy ban nhân dân xã BHN, huyện H, tỉnh Long An. Quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông H1 là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Xét việc bà D và ông H1 thuận tình ly hôn tại phiên tòa: Bà D và ông H1 không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho trình bày và yêu cầu của ông bà là có căn cứ và hợp pháp. Bà D và ông H1 thống nhất xảy ra mâu thuẫn từ năm 2010, do bất đồng quan điểm trong quản lý kinh tế và ly thân từ tháng 10-2020 và đến nay vẫn sống ly thân, mỗi người tự lo cho bản thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Mâu thuẫn giữa bà D và ông H1 đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà D và ông H1 thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp theo quy định tại điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên ghi nhận.

[4] Xét về nuôi con chung:

[4.1] Tại phiên hòa giải bà D và ông H1 đã thỏa thuận: Bà D được trực tiếp nuôi con chung tên Phan Hoài Diễm H2, sinh ngày 21-6-2005 và ông H1 trực tiếp nuôi con chung tên Phan Ngọc Như Q, sinh ngày 02-12-2009, 02 con chung đang sống chung với ông H1, không ai không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc thỏa thuận trên của

đương sự trước khi mở phiên tòa là tự nguyện, phù hợp theo nguyện vọng của các con chung, phù hợp theo quy định tại Điều 81 và 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên công nhận.

[4.2] Con chung đang sống với ông H1, nên ông H1 có nghĩa vụ giao con chung tên Hương cho bà D trực tiếp nuôi kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[4.3] Bà D và ông H1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung; Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, bà D và ông H1 được quyền yêu cầu thay đổi trình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại các Điều 83, 84, 107 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về chia tài sản chung: Bà D và ông H1 trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập là phù hợp quy định tại Điều 59 Luật Hôn nhân gia đình

[6] Về chia nợ chung: Bà D và ông H1 trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập. Nếu xảy ra tranh chấp, các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo pháp luật tố tụng dân sự là phù hợp quy định tại Điều 60 Luật Hôn nhân gia đình.

[7] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy: Bà D là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, bà D đã nộp đủ án phí; Ông H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Các Điều 56, 59, 60, 81, 82, 83, 84, 107 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Phan Thanh H1.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Công nhận sự thỏa thuận của đương sự: Bà Nguyễn Thị Ngọc D được trực tiếp nuôi con chung tên Phan Hoài Diễm H2, sinh ngày 21-6-2005 và ông Phan Thanh H1 được trực tiếp nuôi con chung tên Phan Ngọc Như Q, sinh ngày 02-12-2009, 02 con chung đang sống chung với ông H1, theo nguyện vọng của các con chung, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2. Ông Phan Thanh H1 có nghĩa vụ giao con chung tên Phan Hoài Diễm H2 cho bà Nguyễn Thị Ngọc D trực tiếp nuôi kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2.3. Bà D và ông H1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung; Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, bà D và ông H1 được quyền yêu cầu thay đổi trình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về chia tài sản chung: Không có, không đề cập giải quyết.

4. Về chia nợ chung: Các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo pháp luật tố tụng dân sự.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0008889 ngày 30-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, bà D đã nộp đủ án phí.

6. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 13-01-2021);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã BHN (để ghi sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hùng Vương